

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/HS-PT
Ngày: 29 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoài T và Đỗ Văn D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: T nghèo), sinh ngày 07/4/1979 tại Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082079020147; Nơi cư trú: Số B H, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (nay là số B H, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1984; tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 43/2010-HSST. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.000.000 đồng tiền phạt và nộp 4.712.500 đồng sung vào công quỹ Nhà nước nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn D (tên gọi khác: L1), sinh ngày 01/01/1978 tại Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082078036910; Nơi cư trú: Ấp E, xã

G, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp E, xã G, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 (đã chết, không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1988; tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 08/3/2022, bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC, bị cáo đóng phạt xong ngày 11/3/2022 nên chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý hành chính theo quy định tại Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/02/2023, bị cáo Nguyễn Hoài T đang ngồi uống nước gần nhà ở ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã G, tỉnh Đồng Tháp) thì bị cáo T rủ những người hàng xóm uống nước chung “Ai có gà đem lại đá”. Đến khoảng 30 phút sau thì có bị cáo Đỗ Văn D đến ngồi uống nước chung, bị cáo T mới hỏi bị cáo D “Có con gà nào 3,1 kg không?”, bị cáo D trả lời “Không có”. Lúc này, bị cáo T điện thoại cho một người tên N2 ngụ xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang và có hỏi “Có con gà nào 03 kg giác không? Đá năm ba xì chơi”. Một lúc sau, N2 đem con gà trắng (gà úa) đến quán nước, bị cáo T đi vào nhà bắt con gà khét ra trước quán nước để cân, con gà khét có trọng lượng 3,1kg và con trắng của N2 có trọng lượng 3,160 kg. Bị cáo T đem 02 con gà đến khu đất trống thuộc ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã G, tỉnh Đồng Tháp) để đá. Bị cáo T là người quán cược và thả con gà của bị cáo T, còn gà của N2 do N2 quán cược thả, bị cáo D làm trọng tài, độ gà này đá xỏ bên 500.000 đồng, đá ăn chín, gà của N2 chấp con gà của T, nếu thắng thì bị cáo T ăn được số tiền 500.000 đồng, nếu thua thì thua số tiền 450.000 đồng. Kết quả gà trắng của N2 thắng, bị cáo T thua số tiền 450.000 đồng, bị cáo T thu tiền sân của N2 là 30.000 đồng, sau đó bị cáo D đi về. Độ gà thứ hai giữa con gà bông của bị cáo T có trọng lượng 2,9kg yếu đá với con gà điều trọng lượng 2,8 kg của một người tên P ngụ ở Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T quán cược con gà của bị cáo T, P cũng quán cược và chuẩn bị thả gà thì lực lượng Công an đến bắt, bị cáo T bỏ chạy.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp) quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: Tuấn N3), Đỗ Văn D (tên gọi khác L1) phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: Tuấn N3) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D (tên gọi khác: L1) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 16/5/2024, bị cáo Nguyễn Hoài T và Đỗ Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoài T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Đỗ Văn D thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin được xử phạt bằng hình thức phạt tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn quy định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, có đủ căn cứ xác định đây là vụ án tổ chức đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, do bị cáo Nguyễn Hoài T và Đỗ Văn D đứng ra tổ chức thực hiện và hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm nhận định là có cơ sở.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do tệ nạn cờ bạc gây ra. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo Nguyễn Hoài T đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 03 tháng 18 ngày, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo Đỗ Văn D bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý hành chính mà còn vi phạm, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét, đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc trước nhưng không có phân công vai trò cụ thể, nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D có vai trò là người giúp sức và thực hành. Do đó, bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D là phù hợp.

[5]. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có cơ sở.

[6]. Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có bổ sung chứng cứ chứng minh bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, cho nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo là không phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo không được chấp nhận.

Bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin được chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, cụ thể là phạt tiền. Xét yêu cầu của bị cáo là có căn cứ bởi lẽ bị cáo có vai trò không đáng kể trong vụ án có đồng phạm, khi đang ngồi uống nước tại quán, nghe lời rủ rê của bị cáo T, bị cáo đã đồng ý làm trọng tài ở độ gà thứ nhất mà không được hưởng lợi gì, khi độ gà thứ nhất kết thúc thì bị cáo ra về không tham gia độ gà thứ hai. Hơn nữa số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, chỉ có 500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa bị cáo có bổ sung xác nhận của Công ty TNHH X (Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang) xác nhận bị cáo là thợ xây dựng chính và ốp lát gạch, có thu nhập 400.000 đồng/ngày, có khả năng đền nộp phạt. Do đó, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, cụ thể là phạt tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo Đỗ Văn D.

Từ những nhận định như đã trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T3; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn D; sửa một phần bản án sơ thẩm.

[7]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà có một phần phù hợp với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: Tuấn N3). Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn D (tên gọi khác: L1). Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp).

Xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: Tuấn N3), Đỗ Văn D (tên gọi khác L1) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: Tuấn N3) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D (tên gọi khác: L1) 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/- Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 2 - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy